

Số: 25 /2020/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 426/TTr-STC ngày 16 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

**2. Đối tượng áp dụng**

- a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.
- b) Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- c) Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- d) Tổ chức, cá nhân thụ hưởng kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Điều 2. Thẩm quyền quyết định giao tài sản cho tổ chức chủ trì quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy); tài sản là máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định giao tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy); tài sản là máy móc trang thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy); tài sản là máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định điều chuyển tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi nội bộ của sở, ngành và địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quy định tại các điểm b, c, và d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy); tài sản là máy móc, trang thiết bị và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản (hoặc một lô tài sản).

b) Quyết định bán, thanh lý tài sản là: Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2021.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học công báo tỉnh;
- Báo Hòa Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TCTM (LT120<sup>b</sup>).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Bùi Văn Khánh**